

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản tỉnh Đồng Nai
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Phân tích mẫu thủy sản nuôi, giống thủy sản, mẫu vật tư dùng trong nuôi thủy sản phục vụ công tác quản lý nhà nước về ATTP thủy sản năm 2025 và quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thực hiện phân tích dư lượng hóa chất, kháng sinh, chất độc hại trong các mẫu thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi thủy sản, mẫu thủy sản nuôi để kiểm soát về an toàn thực phẩm thủy sản năm 2025 và phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước phục vụ quan trắc phòng chống dịch bệnh môi trường nuôi thủy sản năm 2025.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2025

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 70 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm thực hiện: lấy mẫu tại các điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo yêu cầu của chủ đầu tư, phân tích mẫu tại Phòng thí nghiệm của đơn vị trúng thầu.

2. Mục tiêu công việc: Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực để thực hiện phân tích dư lượng hóa chất, kháng sinh, chất độc hại trong các mẫu thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi thủy sản, mẫu thủy sản nuôi để kiểm soát về an toàn thực phẩm thủy sản và phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước phục vụ quan trắc phòng chống dịch bệnh môi trường nuôi thủy sản.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Nhà thầu phải bố trí nhân sự, máy móc thiết bị phù hợp để thực hiện công việc phân tích dư lượng hóa chất, kháng sinh, chất độc hại trong các mẫu thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi thủy sản, mẫu thủy sản nuôi để kiểm soát về an toàn thực phẩm thủy sản và phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước phục vụ quan trắc phòng chống dịch bệnh môi trường nuôi thủy sản, theo danh mục cụ thể như sau:

STT	Tên mẫu phân tích	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phân tích mẫu vật tư thủy sản (thức ăn, thức ăn bổ sung, chế phẩm,...)		
1.1	Nitrofurans	Chi tiêu	61

STT	Tên mẫu phân tích	Đơn vị tính	Số lượng
1.2	Aflatoxin B1	Chỉ tiêu	75
1.3	Enrofloxacin	Chỉ tiêu	32
1.4	Chloramphenicol	Chỉ tiêu	40
1.5	Ethoxyquine	Chỉ tiêu	35
1.6	Salmonella	Chỉ tiêu	70
1.7	Clenbuterol	Chỉ tiêu	61
1.8	Ciprofloxacin	Chỉ tiêu	20
1.9	Asen (As) vô cơ	Chỉ tiêu	65
1.10	Cadimi (Cd)	Chỉ tiêu	65
1.11	Chì (Pb)	Chỉ tiêu	65
1.12	Thủy ngân (Hg)	Chỉ tiêu	65
1.13	E.Coli	Chỉ tiêu	35
1.14	Samonella	Chỉ tiêu	35
2	Phân tích mẫu thủy sản nuôi		
2.1	Chloramphenicol	Chỉ tiêu	235
2.2	Malachite green	Chỉ tiêu	180
2.3	Nitrofurans	Chỉ tiêu	200
2.4	Trifluralin	Chỉ tiêu	180
2.5	Enrofloxacin	Chỉ tiêu	60
2.6	Ethoxyquine	Chỉ tiêu	140
2.7	Clenbuterol	Chỉ tiêu	150
2.8	Crystal violet	Chỉ tiêu	180
2.9	Nhóm Flumequinolones	Chỉ tiêu	200
2.10	Ciprofloxacin	Chỉ tiêu	30

STT	Tên mẫu phân tích	Đơn vị tính	Số lượng
2.11	Vibrio parahaemolyticus	Chỉ tiêu	100
2.12	Vibrio sp	Chỉ tiêu	100
2.13	Asen (As) vô cơ	Chỉ tiêu	100
2.14	Cadimi (Cd)	Chỉ tiêu	100
2.15	Chì (Pb)	Chỉ tiêu	100
2.16	Thủy ngân (Hg)	Chỉ tiêu	100
2.17	Salmonella	Chỉ tiêu	100
2.18	E.coli	Chỉ tiêu	90
2.19	Aflatoxin B1	Chỉ tiêu	80
2.20	Trichlorfon	Chỉ tiêu	60
3	Phân tích số chỉ tiêu trong mẫu nước nuôi trồng thủy sản thu tại các vùng nước cấp ngoài sông hồ		
3.1	NH ₄ ⁺ (Amoni tổng)	Chỉ tiêu	106
3.2	NO ₂ (Nitrit)	Chỉ tiêu	106
3.3	PO ₄ ³⁻ (Phosphate)	Chỉ tiêu	106
3.4	COD	Chỉ tiêu	106
3.5	S ₂ ⁻ (H ₂ S)	Chỉ tiêu	106
3.6	TSS	Chỉ tiêu	106
3.7	OSS	Chỉ tiêu	106
3.8	Thuốc BVTV gốc carbamart	Chỉ tiêu	6
3.9	Cd	Chỉ tiêu	6
3.10	Hg	Chỉ tiêu	6
3.11	Pb	Chỉ tiêu	6

STT	Tên mẫu phân tích	Đơn vị tính	Số lượng
3.12	As	Chỉ tiêu	6
3.13	Mật độ và thành phần tảo độc	Chỉ tiêu	32
3.14	Aeromonas tổng số	Chỉ tiêu	66
3.15	Streptococcus	Chỉ tiêu	66
3.16	Vibrio tổng số	Chỉ tiêu	40
3.17	Vibrio parahaemolyticus	Chỉ tiêu	40
4	Phân tích mẫu nước nuôi trồng thủy sản thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên thủy sản nuôi		
4.1	As	Chỉ tiêu	70
4.2	Pb	Chỉ tiêu	70
4.3	Cd	Chỉ tiêu	70
4.4	Thủy ngân (Hg)	Chỉ tiêu	70
4.5	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật gốc Carbamate	Chỉ tiêu	70
4.6	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật gốc Nhóm lân hữu cơ	Chỉ tiêu	60
4.7	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật gốc Clo hữu cơ	Chỉ tiêu	60
4.8	DO	Chỉ tiêu	195
4.9	pH	Chỉ tiêu	195
4.10	NH ₃	Chỉ tiêu	180
4.11	H ₂ S	Chỉ tiêu	196
4.12	Độ kiềm	Chỉ tiêu	180
4.13	BOD ₅	Chỉ tiêu	180

STT	Tên mẫu phân tích	Đơn vị tính	Số lượng
4.14	COD	Chỉ tiêu	180
4.15	Coliform	Chỉ tiêu	180
4.16	Amoni (tính theo N)	Chỉ tiêu	180
4.17	Nitrit (tính theo N)	Chỉ tiêu	180
4.18	Mật độ và thành phần các tảo độc	Chỉ tiêu	40
4.19	Aeromonas sp	Chỉ tiêu	60
4.20	Streptococcus sp	Chỉ tiêu	60
4.21	Vibrio tổng số	Chỉ tiêu	20
4.22	Vibrio parahaemolyticus	Chỉ tiêu	20

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Tuân thủ theo quy định hiện hành.